

PHÂN TÍCH LỖI SAI CỦA SINH VIÊN VIỆT NAM KHI VIẾT CÁC THỂ LOẠI TIỂU LUẬN HỌC THUẬT

ANALYZING VIETNAMESE STUDENTS' ERRORS IN WRITING ACADEMIC ESSAYS

PHẠM THỊ THÙY TRANG^()*

TÓM TẮT: Mục đích của bài nghiên cứu này là nhằm phân tích lỗi sai sinh viên bậc đại học thường phạm phải do ảnh hưởng của tiếng Việt khi viết 3 loại tiểu luận học thuật: so sánh, nguyên nhân - kết quả và tranh luận. Nghiên cứu được tiến hành trên 50 sinh viên năm 2 chuyên ngành ngôn ngữ Anh và 150 bài viết, bằng cách sử dụng phương pháp phân tích lỗi. Kết quả nghiên cứu cho thấy dưới sự ảnh hưởng của ngôn ngữ thứ nhất, sinh viên sẽ mắc phải 14 nhóm lỗi sai, và cấu trúc lỗi sai trong mỗi loại là khác nhau. Như vậy, đối với mỗi loại tiểu luận khác nhau, sinh viên sẽ gặp phải những vấn đề khác nhau về mặt ngôn ngữ. Do đó, trước khi giảng dạy, giảng viên nên xem xét ảnh hưởng của tiếng Việt, từ đó có cách thức chuẩn bị ngôn ngữ phù hợp cho người học.

Từ khóa: phân tích lỗi sai, kỹ năng viết, ảnh hưởng ngôn ngữ 1, tiểu luận học thuật.

ABSTRACT: This article aims to analyze errors of university students which are often made by the influence of Vietnamese when writing three types of academic essays: comparison, cause-effect and argument. A research was conducted on 50 second year students of English major and 150 essays, using error analysis method. Research results show that under the influence of the first language, students will encounter 14 groups of errors, and the structure of errors in each category is different. Thus, for different types of essays, students will encounter different language problems. Therefore, before teaching, lecturers should consider the influence of Vietnamese, so that they can have proper language preparation for learners.

Key words: error analysis, writing skills, linguistic influence, academic essay.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tất cả các kỹ năng tiếng Anh thì kỹ năng viết, đặc biệt là dạng thức viết tiểu luận học thuật, luôn là vấn đề lớn đối với sinh viên, kể cả sinh viên chuyên ngữ. Nguyên nhân quan trọng nhất là do trong quá trình viết, sinh viên phải kết hợp và vận dụng rất nhiều kiến thức thuộc nhiều phạm trù ngôn ngữ và kỹ năng, trong đó có nhóm

kiến thức về cấu trúc ngữ pháp và ngữ nghĩa. Tác giả Weigle nhận xét rằng quá trình viết là quá trình tái tạo lại các ý tưởng, ý kiến, quan điểm, các mối quan hệ dưới dạng ngôn ngữ, theo một cấu trúc và một trình tự nhất định, và quá trình tái tạo này thường sẽ bị gián đoạn và tác động khi người viết phải tìm kiếm cấu trúc và ngữ vựng phù hợp [12]. Vì thế, đối với sinh

^(*) ThS. Trường Đại học Văn Lang, phamthithuytrang@vanlanguni.edu.vn, Mã số: TCKH10-02-2018

viên học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai thì quá trình này sẽ còn khó khăn hơn nữa khi sinh viên còn thiếu cả về kiến thức ngôn ngữ và năng lực ngôn ngữ (*Language Knowledge And Language Competence*).

Mặc dù kỹ năng viết được xem là kỹ năng khó thuần thục nhất, đó lại là kỹ năng cực kỳ quan trọng trong thời đại ngày nay khi các quốc gia nói tiếng Anh đang đẩy mạnh xuất khẩu giáo dục và ngày càng có nhiều tạp chí và các ấn phẩm khoa học được viết bằng tiếng Anh. Chính vì thế, chương trình đào tạo tiếng Anh tại Việt Nam hiện nay thường lồng ghép các học phần giảng dạy kỹ năng viết học thuật. Đặc biệt đối với chương trình đào tạo sinh viên chuyên ngữ, kỹ năng viết tiếng Anh theo phong cách học thuật chiếm một vai trò rất quan trọng. Vì thế, đã có rất nhiều nghiên cứu được thực hiện nhằm giúp sinh viên cải thiện tốt kỹ năng này. Có thể kể đến những nghiên cứu liên quan đến vấn đề nhận diện và phân loại lỗi sai của sinh viên ở cấp độ câu và đoạn, hay những phương pháp, cách thức nhằm tăng mức độ chính xác và lưu loát khi viết (*Writing Accuracy And Writing Fluency*) hay cách thức đưa phản hồi hiệu quả từ giáo viên và nhóm bạn học.

Có thể tham khảo một đoạn văn do sinh viên chuyên ngữ viết trong học phần Writing 4: “*Secondly, cyber bullying is becoming crisis of morale. Bullying other people not only makes them feel stressed but also leads to do negative things. For example, they can use alcohol intakes, drugs, and so on. Moreover, cyber bullying has resulted in tragic events including suicide, self – harm and clearly. For instance, when young people bully others*

very terrible, the weaker studied is able to think dead as they feel very tired, inferiority complex, and not have future. When they ginger communicate with people around them, they feel lonely, no door to exit. Hence, the bad thrilling is created by bullying others through Internet (Trích từ bài luận phân tích nguyên nhân – kết quả “The effects of cyberbullying”).

Trong đoạn văn trên, người viết đã mắc phải rất nhiều lỗi sai về cả ngữ pháp và cách dùng từ, và trong không ít trường hợp, các lỗi sai đã làm cho đoạn văn trở nên khá khó hiểu. Xét về cấu trúc đoạn văn, người viết vẫn có thể nắm được cách thức khai triển một đoạn văn cơ bản bao gồm câu mở đoạn và các câu khai triển đoạn. Tuy nhiên, người viết gặp rất nhiều vấn đề trong việc diễn đạt ý, từ cách sử dụng thì, dùng từ, cụm từ, kết ngôn (*Collocations*), cho đến trật tự từ. Rõ ràng là, trong 2 loại lỗi sinh viên thường mắc phải khi viết, là lỗi sai trong quá trình phát triển ngôn ngữ (*Intralingual/ Developmental Errors*) và lỗi sai do ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ (*Interlingual/ Transfer Errors*), thì loại lỗi thứ 2 thường chiếm tỷ lệ cao hơn, đặc biệt khi người viết cần diễn tả những ý tưởng phức tạp.

Trong khoảng một thập niên trở lại đây, đã có nhiều nghiên cứu được thực hiện chứng minh sức ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ đối với kỹ năng viết ngôn ngữ thứ hai. Tác giả Camilleri [4] nghiên cứu tầm ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ đối với sinh viên Malta khi viết tiếng Anh, thông qua 5 giai đoạn nghiên cứu bao gồm: thu thập dữ liệu, phân tích lỗi sai, mô tả lỗi sai, phân loại lỗi và phân tích cấu trúc lỗi. Theo kết quả

ngghiên cứu, có 13 loại lỗi sai thường gặp, bao gồm: danh từ, trạng từ, động từ, tính từ, hình thức động từ, giới từ, mạo từ, lỗi chính tả, hòa hợp động từ, thành ngữ, đại từ, thể thụ động, và trật tự từ. Nguyên nhân của lỗi sai là do ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ khi sinh viên thường dịch trực tiếp từ ngôn ngữ thứ nhất sang ngôn ngữ thứ hai. Hylan và Anan [7] khảo sát quan điểm, và đánh giá của giáo viên về tầm ảnh hưởng của ngôn ngữ thứ nhất đến kỹ năng viết ngôn ngữ thứ hai. Trong số 16 giảng viên được phỏng vấn, đa số cho rằng những lỗi sai về cấu trúc câu thường là do sinh viên chuyển dịch từ cấu trúc của ngôn ngữ thứ nhất là tiếng Nhật. Tác giả Jenwitheesuck [8] khảo sát nguyên nhân dẫn đến các lỗi viết sai của sinh viên năm 3 ở Thái Lan. Nghiên cứu chỉ ra rằng các lỗi sai thường là do sinh viên thiếu năng lực vận dụng kiến thức về ngữ pháp, cấu trúc và từ vựng. Các tác giả đã chỉ ra rằng do thiếu kiến thức liên quan, nên người học thường chuyển dịch những yếu tố của ngôn ngữ Thái và đưa vào bài viết tiếng Anh.

Như vậy, từ những nghiên cứu được đưa ra, có thể thấy ngôn ngữ thứ nhất gây ra những trở ngại không thể tránh khỏi cho người học tiếng Anh, và ảnh hưởng này có thể thấy rất rõ trong kỹ năng viết tiếng Anh. Vì thế, đã có rất nhiều nhà ngôn ngữ, nhà giáo dục đã tham gia nghiên cứu trong lĩnh vực này nhằm tìm ra các biện pháp và phương thức giúp người học vượt qua những trở ngại ngôn ngữ. Tuy nhiên, có rất ít nghiên cứu đồng dạng trong môi trường Việt Nam, đặc biệt là về đối tượng sinh viên chuyên ngữ. Đồng thời, cũng rất ít nghiên cứu phân tích các dạng lỗi sai trong

các loại tiểu luận học thuật khác nhau. Trong bối cảnh trên, bài nghiên cứu này tập trung phân tích lỗi sai của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh ở 3 thể loại tiểu luận: so sánh, nguyên nhân - kết quả và tranh luận (Comparison/Contrast Essays; Cause-effect Essays; Argumentative Essays). Bài nghiên cứu được tiến hành nhằm phân tích cấu trúc lỗi sai của 3 dạng bài luận học thuật. Đồng thời bài viết cũng nhằm kiểm tra giả thuyết là mỗi dạng bài luận học thuật sẽ có một cấu trúc lỗi sai khác nhau và vì thế, trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần dự đoán trước cấu trúc lỗi sai sinh viên thường gặp phải và nhấn mạnh vào những cấu trúc đó khi giảng dạy.

2. CÁC NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC DẠY VÀ HỌC MÔN VIẾT TIẾNG ANH VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NGÔN NGỮ THỨ NHẤT

2.1. Error Analysis (EA: phương pháp phân tích lỗi sai)

Error analysis là một trong những phương pháp được các nhà nghiên cứu đưa ra nhằm phân tích và phân loại các dạng lỗi sai. Phương pháp EA nghiên cứu các dạng lỗi sai và nguyên nhân dẫn đến lỗi sai tùy vào cấp độ thành thạo ngôn ngữ, ví dụ những lỗi sai về thiếu từ và lặp từ, lỗi sai về kiến thức ngôn ngữ hay kỹ năng vận dụng ngôn ngữ do ảnh hưởng của ngôn ngữ thứ nhất [9]. Phương pháp EA được nhiều tác giả sử dụng trong nghiên cứu và cũng được đánh giá từ nhiều khía cạnh khác nhau. Ví dụ, theo tác giả Dai và Shu [6], sử dụng EA trong giảng dạy giúp giáo viên có thể hiểu được cấp độ thành thạo ngôn ngữ hiện tại của sinh viên, và giúp các nhà nghiên cứu hiểu rõ hơn quá trình học và kiến tạo ngôn

ngữ. Đối với người học, hiểu rõ cấu trúc lỗi sai của bản thân sẽ giúp cải thiện kỹ năng ngôn ngữ.

2.2 Những khó khăn trong kỹ năng viết của người học ngôn ngữ thứ hai

Trong ba yếu tố cơ bản nhất của viết, bao gồm nội dung, cấu trúc bài viết, và ngôn ngữ, thì có thể nói vấn đề ngôn ngữ (bao gồm cách sử dụng từ vựng, cấu trúc câu, văn phong) gây ra nhiều khó khăn nhất đối với người học do quá trình tích lũy, phát triển, và vận dụng ngôn ngữ là một quá trình dài, phức tạp và đòi hỏi nhiều nỗ lực từ phía người học. Olsen [11] thấy rằng người học ngôn ngữ thứ 2, do hạn chế về kiến thức và năng lực ngôn ngữ, thường gặp rất nhiều trở ngại khó khăn để có thể viết được bài viết tốt, và sự hạn chế này cũng làm người học nhầm lẫn giữa cấu trúc của ngôn ngữ thứ nhất và cấu trúc của ngôn ngữ thứ 2. Đồng thời, Weigle [12] cũng cho rằng những hạn chế trên sẽ là một trở ngại rất lớn trong quá trình viết khi người viết chỉ tập trung toàn bộ sự chú ý vào ngôn ngữ và cách diễn đạt chứ không chú trọng vào nội dung hay cấu trúc bài luận. Như vậy, khi học ngôn ngữ thứ 2 thì kỹ năng viết là kỹ năng rất khó đạt được nếu hai ngôn ngữ có sự khác biệt lớn về mặt cấu trúc và ngữ pháp.

Tác giả Chan đã nghiên cứu về hiện tượng chuyển dịch cấu trúc từ ngôn ngữ thứ nhất sang tiếng Anh của sinh viên Trung Quốc [5]. 710 sinh viên được yêu cầu dịch một số câu từ tiếng Trung sang tiếng Anh và số liệu thu thập được sẽ được phân tích, tập trung vào lỗi sai trong 5 khía cạnh ngôn ngữ bị ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ, bao gồm: vị trí trạng từ, sử dụng động từ liên

kết (Copula Verbs), mệnh đề quan hệ, cấu trúc “there be” và dạng động từ. Kết quả cho thấy năng lực ngôn ngữ sinh viên càng thấp thì tần suất lỗi sai càng nhiều.

2.3. Phân biệt các dạng lỗi sai trong tiếng Anh: Error (lỗi sai do thiếu năng lực ngôn ngữ) và Mistakes (Lỗi sai do thiếu kỹ năng sử dụng ngôn ngữ)

Khi nói đến sự ảnh hưởng của ngôn ngữ thứ nhất đối với ngôn ngữ thứ hai thì nhất thiết phải làm rõ sự khác nhau giữa errors và mistakes. Brown [3] mô tả mistakes là những sai sót của người học khi vận dụng cấu trúc ngữ pháp khi nói và viết. Điều đó có nghĩa là, người học có thể nắm được kiến thức về cấu trúc ngôn ngữ, nhưng gặp phải khó khăn khi vận dụng cấu trúc ngôn ngữ vào các kỹ năng nói và viết. Trong khi đó, errors được định nghĩa là những lỗi sai người học mắc phải khi không biết hoặc không nắm được cấu trúc ngữ pháp hay từ vựng. Như vậy, errors chỉ những mảng kiến thức ngôn ngữ còn khiếm khuyết, khi người học chưa biết phân biệt giữa cách dùng đúng và cách dùng sai. Ngược lại, mistakes phản ánh sự khiếm khuyết trong kỹ năng vận dụng các kiến thức ngôn ngữ đã được học khi nói và viết.

2.4. Ảnh hưởng của ngôn ngữ thứ nhất đối với những lỗi viết sai của ngôn ngữ thứ hai

Như đã nói ở trên, sự chuyển dịch cấu trúc từ ngôn ngữ thứ nhất xảy ra khi người học sử dụng cấu trúc ngôn ngữ của tiếng mẹ đẻ khi viết bằng ngôn ngữ thứ hai. Vậy tại sao xảy ra quá trình này? Bhela cho rằng, hiện tượng này là do người học nghĩ rằng hai ngôn ngữ có sự tương đương và sự thống nhất [2]. Nhưng hiển nhiên là không

có hai ngôn ngữ nào là hoàn toàn đồng nhất về mặt cấu trúc, ngữ vựng hay hệ thống tư duy ngôn ngữ; chính vì vậy, sự khái quát hóa cấu trúc từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ kia sẽ dẫn đến những lỗi sai khi nói và viết.

Sự ảnh hưởng của ngôn ngữ thứ nhất cũng đã được chứng minh thực nghiệm trong môi trường lớp học. Ví dụ, tác giả Bennui [1] đã chỉ ra được những lỗi về cách dùng kết ngôn hay ngữ pháp do sinh viên Thái mượn từ tiếng mẹ đẻ, ví dụ như cách dùng của “do” và “make”, “turn on” và “open”, khi sinh viên không đủ từ vựng hay cấu trúc thích hợp để diễn đạt bằng ngôn ngữ thứ 2. Tác giả cũng chỉ ra nguyên nhân là do người học luôn suy nghĩ bằng ngôn ngữ thứ nhất trước khi viết, và vì thế sẽ không thể tránh khỏi tư duy theo ngôn ngữ thứ nhất.

Tóm lại, theo định nghĩa, ảnh hưởng của ngôn ngữ thứ nhất xảy ra khi người học khái quát hóa cấu trúc ngôn ngữ trong tiếng mẹ đẻ để sử dụng trong ngôn ngữ đích, và điều này sẽ dẫn đến những lỗi sai khi viết bằng ngôn ngữ thứ hai, đặc biệt là khi người viết cần diễn đạt những khái niệm vượt lên trên năng lực ngôn ngữ hiện tại.

2.5. Các dạng lỗi sai do ảnh hưởng của ngôn ngữ thứ nhất

Có rất nhiều nghiên cứu tập trung phân tích cấu trúc, hệ thống các lỗi sai khi viết do bị ảnh hưởng của ngôn ngữ thứ nhất, và các nghiên cứu chỉ ra rằng ở mỗi ngôn ngữ khác nhau, với sự tương tác khác nhau thì cấu trúc và hệ thống lỗi sai là khác nhau.

Ví dụ, khi Bhela [2] quan sát các lỗi sai do người học đến từ các quốc gia khác nhau mắc phải, bao gồm Campuchia, Ý, Tây Ban Nha và Việt Nam. Khi viết đoạn

văn kể chuyện dựa vào hình ảnh, người học mắc phải những lỗi sai nhiều nhất trong các lĩnh vực sau: (1) sở hữu cách, (2) dấu câu, (3) giới từ, (4) chính tả, (5) viết hoa chữ cái đầu, (6) thì hiện tại và quá khứ tiếp diễn, (7) đại từ, (8) từ vựng và (9) thể bị động và chủ động. Còn theo tác giả Chan [5], sinh viên Trung Quốc thường sẽ mắc lỗi trong 5 lĩnh vực sau: động từ kết nối (‘to be’), vị trí trạng từ, sử dụng ‘there be’, sử dụng mệnh đề quan hệ và cách sử dụng nội động từ và ngoại động từ. Một nghiên cứu của tác giả khác, Bennui [1], thì ngoài những ảnh hưởng về cấu trúc câu và sử dụng từ vựng, sinh viên Thái còn chịu ảnh hưởng về mặt phong cách viết và cách diễn đạt ý, ví dụ như cấu trúc đoạn văn, bài văn, văn phong và cách thức biểu đạt những ý niệm.

Có thể thấy, có rất nhiều nghiên cứu khoa học về ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ trong quá trình viết bằng ngôn ngữ thứ 2. Tuy nhiên, ở Việt Nam có rất ít các nghiên cứu cùng loại nhằm giúp giảng viên dự đoán những lỗi sai sinh viên có thể mắc phải trong quá trình viết luận.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

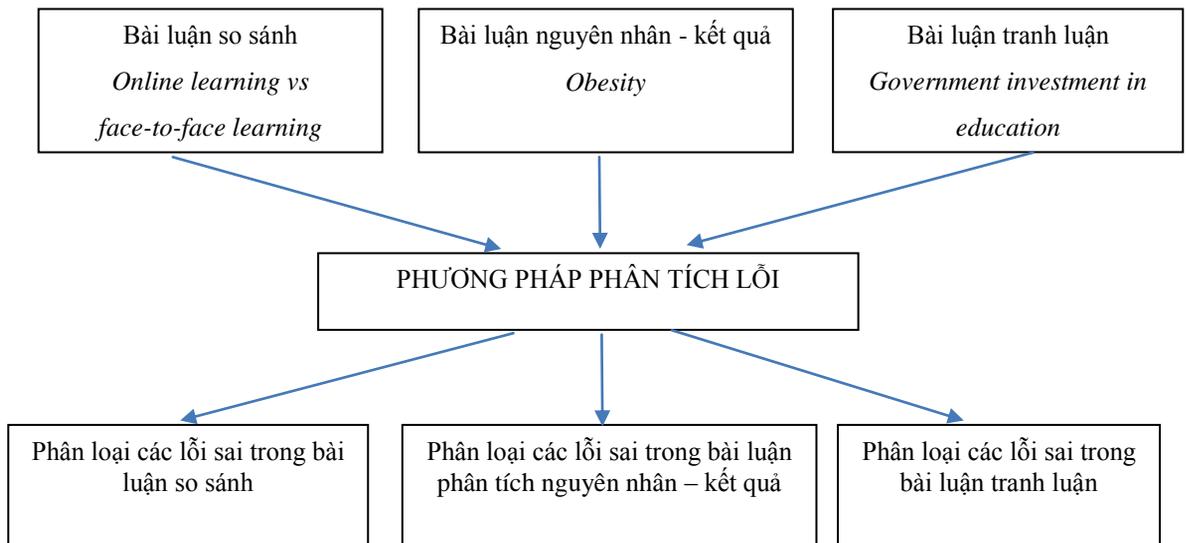
3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng được lựa chọn cho nghiên cứu là 50 sinh viên năm 2 đang tham gia học phần Academic Writing thuộc Khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Văn Lang. Các sinh viên được chọn phải thỏa mãn điều kiện tiên quyết là sinh viên phải thi đạt 3 học phần viết cơ bản trước đó. Tất cả sinh viên được chọn đều có ngôn ngữ thứ nhất là tiếng Việt.

3.2. Quy trình thu thập số liệu

Sinh viên phải viết 3 bài luận học thuật liên quan đến 3 thể loại khác nhau, bao gồm: so sánh, nguyên nhân - kết quả và tranh luận, với số từ trong mỗi bài dao động từ 200 đến 250 từ. Đây là 3 dạng tiểu luận sinh viên phải hoàn thành trong học phần và được viết cách nhau 2 tuần. Ba chủ đề cho bài luận lần lượt là (1) Online learning vs. face-to-face learning, (2) Causes and effects

of obesity among children, (3) Government investment in education. Mỗi bài luận sẽ được hoàn thành tại lớp trong 60 phút và sinh viên không được sử dụng bất cứ tự điển hay tài liệu gì. Tác giả sẽ thu thập bài viết và liệt kê các lỗi sai trong mỗi bài, phân nhóm và phân tích lỗi sai sử dụng phương pháp EA. Quy trình thu thập số liệu được tóm tắt trong bảng sau:



Hình 1. Quy trình thu thập dữ liệu

3.3. Cách phân tích số liệu

Bài luận của sinh viên được đọc và phân tích theo từng dòng nhằm phát hiện những lỗi sai theo quy trình EA. Các lỗi sai sẽ được thống kê và phân loại. Việc phân loại lỗi sai được tác giả tham khảo và hỏi ý kiến từ 2 giảng viên khác cùng dạy môn Viết luận học thuật. Thống kê mô tả sẽ dựa trên mô tả về tần suất xuất hiện, điểm trung bình và tỷ lệ phần trăm.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Trong 80 bài tiểu luận học thuật, có 14 nhóm lỗi sai do ảnh hưởng của tiếng Việt gây ra. Các nhóm lỗi sai bao gồm: danh từ số ít/nhiều, hình thức động từ, cách chọn từ, cấu trúc câu, mạo từ, giới từ, đại từ, từ nối, hòa hợp chủ từ - động từ, cấu trúc song song, cấu trúc so sánh, mệnh đề trạng ngữ, mệnh đề quan hệ, văn phong. Mặc dù 3 thể loại tiểu luận có cùng các nhóm lỗi, tần suất xuất hiện của mỗi loại trong mỗi dạng tiểu luận khá khác nhau, được thể hiện trong bảng dưới đây.

Bảng 1. Lỗi sai của sinh viên trong bài luận so sánh

Loại errors	Tần suất	Trung bình	Tỷ lệ phần trăm
Cấu trúc câu (SS)	313	6.25	18.40
Cách chọn từ (WC)	257	5.15	15.10
Danh từ số ít / nhiều (N)	232	4.63	13.64
Hình thức động từ (VF)	164	3.28	9.64
Mạo từ (A)	131	2.62	7.70
Cấu trúc so sánh (CT)	121	2.42	7.11
Giới từ (Pre)	105	2.11	6.17
Đại từ (Pro)	90	1.80	5.29
Mệnh đề quan hệ (RC)	85	1.70	5.00
Văn phong (WS)	83	1.65	4.88
Từ nối (L)	47	0.95	2.76
Hòa hợp chủ từ - động từ (A)	40	0.80	2.35
Cấu trúc song song (Pa)	23	0.45	1.35
Mệnh đề trạng ngữ (AV)	10	0.20	0.59
Tổng	1,701	34.02	100

Theo bảng số liệu, lỗi sai về cấu trúc câu là loại lỗi chiếm đa số, với tỷ lệ 18.4%. Điều này là do cấu trúc câu giữa tiếng Anh và tiếng Việt có rất ít điểm tương đồng, trong đó điểm khác biệt nhiều nhất là ở trật tự từ, cụm từ hay trật tự các mệnh đề. Tiếp theo sau là các lỗi sai về cách chọn từ, danh từ số ít/nhiều, và hình thức động từ, với tỷ lệ phần trăm lần lượt là 15.10%, 13.64% và 9.64%. Đặc biệt, trong khi ở 2 dạng còn lại, tỷ lệ sai đối với cấu trúc so sánh hầu như rất thấp, thì ở bài này, cấu trúc so sánh

chiếm tỷ lệ cao hơn (7.11%). Điều này cũng khá dễ hiểu, do đối với dạng bài luận học thuật so sánh thì sinh viên phải viết một số cấu trúc so sánh đặc biệt và nâng cao. Ngoài ra, tuy tiếng Việt và tiếng Anh khá khác biệt về cách sử dụng từ nối, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, nhưng đối với sinh viên chuyên ngành tiếng Anh thì cấu trúc khác biệt không quá phức tạp nên tỷ lệ lỗi sai ở 2 phần này khá thấp (2.76% và 2.35%).

Bảng 2. Lỗi sai của sinh viên trong bài luận phân tích nguyên nhân – kết quả

Loại errors	Tần suất	Trung bình	Tỷ lệ phần trăm
Mệnh đề trạng ngữ	290	5.80	17.04
Cấu trúc câu	267	5.34	15.69
Cách chọn từ	230	4.60	13.51
Mệnh đề quan hệ	210	4.20	12.34
Hình thức động từ	131	2.62	7.70
Danh từ số ít / nhiều	110	2.20	6.46
Cấu trúc song song	95	1.90	5.58
Mạo từ	88	1.76	5.17
Giới từ	79	1.58	4.64
Đại từ	77	1.54	4.52
Văn phong	70	1.40	4.11

Loại errors	Tần suất	Trung bình	Tỷ lệ phần trăm
Hòa hợp chủ từ - động từ	35	0.70	2.06
Từ nối	15	0.30	0.88
Cấu trúc so sánh	5	0.10	0.29
Tổng	1,702	34.04	100

Khác với dạng bài so sánh, trong dạng bài nguyên nhân - kết quả, thì dạng lỗi sai gặp nhiều nhất là mệnh đề trạng ngữ (17.04%), đồng thời sinh viên cũng gặp nhiều vấn đề khi diễn đạt ý bằng mệnh đề quan hệ (12.34%). Điều này có thể được lý giải là khi viết dạng bài nguyên nhân-kết quả, sinh viên phải sử dụng rất nhiều dạng

mệnh đề khác nhau, phải biết rút gọn mệnh đề nhằm diễn đạt mối quan hệ nguyên nhân, hệ quả. Tuy nhiên, cũng giống như dạng bài trên, thì cấu trúc câu, cách chọn từ và cấu trúc động từ vẫn nằm trong số những lỗi sai nhiều nhất của sinh viên, với tỷ lệ mắc lỗi lần lượt là 15.64%, 13.51% và 7.70%.

Bảng 3. Lỗi sai của sinh viên trong bài luận tranh luận

Loại errors	Tần suất	Trung bình	Tỷ lệ phần trăm
Cách chọn từ	395	7.9	18.97
Cấu trúc câu	290	5.8	13.93
Mệnh đề trạng ngữ	225	4.5	10.81
Văn phong	230	4.6	11.05
Danh từ số ít / nhiều	195	3.9	9.37
Đại từ	190	3.8	9.13
Mệnh đề quan hệ	185	3.7	8.89
Hình thức động từ	142	2.84	6.82
Mạo từ	90	1.8	4.32
Cấu trúc so sánh	40	0.8	1.92
Từ nối	35	0.7	1.68
Hòa hợp chủ từ - động từ	30	0.6	1.44
Giới từ	25	0.5	1.2
Cấu trúc song song	10	0.2	0.48
Tổng	2,082	41.64	100

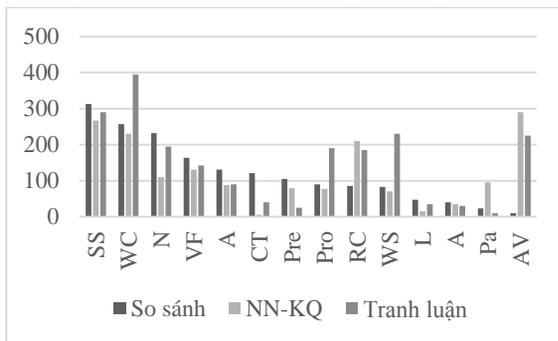
Từ bảng số liệu có thể thấy cấu trúc lỗi sai của dạng bài này khá giống với dạng bài chỉ nguyên nhân - kết quả. Điểm khác biệt lớn nhất chính là ở văn phong. Trong khi ở 2 dạng bài trước, lỗi văn phong chiếm tỷ lệ không đáng kể, ở dạng bài so sánh là 4.88% và nguyên nhân - kết quả là 4.11%, thì ở dạng bài này, văn phong là một trong 5 lỗi sai chiếm tỷ lệ cao nhất, với 11.05%. Điều này có thể được lý giải vì sinh viên dễ nhầm lẫn dạng bài tranh luận với dạng bài

nêu ý kiến cá nhân, nên khi viết sinh viên sử dụng rất nhiều đại từ “I”, “we”, những cụm từ nêu ý kiến cá nhân, và văn phong được viết theo kiểu đối thoại. Ngoài ra, đối với dạng bài này thì cách chọn từ cũng gây cho sinh viên rất nhiều vấn đề, với tỷ lệ lỗi sai cao nhất là 18.97%. Điều này cũng khá dễ hiểu vì đối với dạng bài tranh luận, sinh viên phải trình bày quan điểm và đưa ra những luận cứ có tính logic cao để bác bỏ những luận cứ đối lập. Quá trình này đòi

hỏi sinh viên phải tư duy và suy nghĩ để tìm ý khi viết, và do đó sẽ ít tập trung vào ngôn ngữ diễn đạt hơn.

5. NHỮNG ỨNG DỤNG TRONG GIẢNG DẠY

Như đã đề cập ở trên, kỹ năng viết học thuật là kỹ năng viết rất khó, kể cả đối với các bạn sinh viên chuyên ngữ. Từ sơ đồ hình 2 có thể thấy ở cả 3 thể loại, sinh viên đều gặp phải nhiều vấn đề liên quan đến cấu trúc câu, cách dùng từ và cấu trúc động từ. Tuy nhiên, ở mỗi loại, sẽ có một cấu trúc sai đặc trưng và nổi bật. Điển hình là đối với dạng bài so sánh thì sinh viên sẽ gặp trở ngại với cấu trúc so sánh, đối với dạng bài nguyên nhân - kết quả đó là mệnh đề trạng ngữ và với dạng tranh luận là văn phong và cách chọn lựa từ phù hợp.



Hình 2. So sánh cấu trúc lỗi sai của 3 dạng viết học thuật

Dựa vào cấu trúc lỗi sai, có thể đưa ra những đề xuất khi giảng dạy các dạng tiểu luận học thuật bậc đại học như sau:

Trước khi viết, giảng viên cần chuẩn bị cho sinh viên những phân ngôn ngữ cần thiết để có thể tránh được tối đa những lỗi sai khi viết. Nói cách khác, giảng viên cần ôn tập và hệ thống lại những cụm từ hay

cấu trúc mà sinh viên hay mắc lỗi nhất đối với từng dạng bài;

Khi giảng viên đánh giá bài viết, cũng cần tập trung vào những phạm trù ngôn ngữ mà sinh viên hay phạm lỗi và có phương pháp sửa lỗi phù hợp để giúp sinh viên giảm thiểu những lỗi sai của mình trong bài viết kế tiếp;

Trong quá trình giảng dạy, giảng viên có thể lồng ghép thực hành so sánh cấu trúc ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt có liên quan bằng các bài tập phù hợp, nhằm giúp sinh viên giảm thiểu được ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ khi viết.

6. KẾT LUẬN

Như vậy, mặc dù kỹ năng viết tiểu luận học thuật là một kỹ năng vô cùng thách thức đối với sinh viên, giảng viên có thể giúp sinh viên giảm thiểu những lỗi sai cần thiết bằng một số phương pháp giảng dạy phù hợp. Trong đó, việc dự đoán được cấu trúc lỗi sai và nguyên nhân dẫn đến lỗi sai đối với từng dạng bài tiểu luận đóng vai trò rất quan trọng. Kết quả của bài nghiên cứu này cho thấy, tiếng Việt có ảnh hưởng rất lớn đối với chất lượng của bài tiểu luận viết bằng tiếng Anh của sinh viên chuyên ngữ. Những ảnh hưởng này thể hiện rất rõ ở những cấu trúc lỗi sai cả về mặt cấu trúc ngôn ngữ và về mặt sử dụng ngữ vựng. Hơn nữa, ở mỗi dạng bài tiểu luận khác nhau, sinh viên gặp khó khăn lớn nhất ở những khía cạnh ngôn ngữ khác nhau. Phát hiện này sẽ có đóng góp lớn đối với việc thiết kế các tài liệu và hoạt động giảng dạy của giảng viên trong lớp học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bennui, P. (2008), *A study of L1 interference in the writing of Thai EFL students*, Malaysian Journal of ELT Research, 4.
- [2] Bhela, B. (1999), *Native language interference in learning a second language: Exploratory case studies of native language inference with target language usage*, International Education Journal, 1(1).
- [3] Brown, H. D. (1994), *Principles of Language Learning and Teaching* (3rd ed.), Prentice Hall.
- [4] Camilleri, G. (2004), *Negative Transfer in Maltese Students' Writing in English*, Journal of Maltese Education Research, 2(1).
- [5] Chan, A. Y. W. (2004), *Syntactic transfer: Evidence from the interlanguage of Hong Kong Chinese ESL learners*, The Modern Language Journal, 88(1).
- [6] Dai, W. Y., & Shu, D. F. (1994), *Some research issues in contrastive analysis, error analysis and interlanguage*, Journal of Foreign Languages, 5.
- [7] Hyland, K., & Anan, E. (2006), *Teachers' perceptions of error: The effects of first language and experience*, System, 34, <http://dx.doi.org>.
- [8] Jenwitheesuk, T. (2009), *A study of persisted syntactic errors in writing of the 3rd year students of English for international communication program*, Paper presented at the The Role of Universities in Hands-on Education.
- [9] Mitchell, R., & Myles, F. (2004), *Second Language Learning Theories* (2nd ed.), London: Edward Arnold.
- [10] Norwegian learners of English, *System*, 27, <http://dx.doi.org>.
- [11] Olsen, S. (1999), *Errors and compensatory strategies: a study of grammar and vocabulary in texts written by Norwegian learners of English*, *System*, 27, <http://dx.doi.org>.
- [12] Weigle, S. C. (2002), *Assessing Writing*, Cambridge: Cambridge University Press, <http://dx.doi.org>.

Ngày nhận bài: 08-4-2018. Ngày biên tập xong: 20-3-2018. Duyệt đăng: 23-7-2018